

Số: 4204/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BKHCN ngày 05/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2016 về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20;

Căn cứ các Quyết định số 815/QĐ-BKHCN ngày 11/4/2016, Quyết định số 822/QĐ-BKHCN ngày 11/4/2016, Quyết định số 3671/QĐ-BKHCN ngày 25/11/2016, Quyết định số 3672/QĐ-BKHCN ngày 25/11/2016 về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia, mã số KX.01/16-20;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và Tự nhiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục mười lăm (15) nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số: KX.01/16-20, bắt đầu thực hiện từ năm 2017.

(Chi tiết trong các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước phối hợp với Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp và Tổ thẩm định kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Khoa học xã hội và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTH.



Phạm Công Tạc

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TUYỂN CHỌN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016 – 2020: “NGHIÊN CỨU NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU VỀ KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI”, MÃ SỐ KX.01/16-20
BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 4204/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu những vấn đề lý luận về kết nối kinh tế giữa các nước. - Kinh nghiệm thực tế kết nối kinh tế giữa các nước trong khu vực; bài học cho Việt Nam. - Đánh giá trình độ, cơ cấu, tiềm năng kết nối kinh tế của hai nước Việt Nam và Nhật Bản. - Đề xuất các giải pháp thúc đẩy kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản nhằm tận dụng hiệu quả nguồn lực của hai nước trong thời gian tới. 	<p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ những vấn đề lý luận về kết nối kinh tế giữa các nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. - Làm rõ kinh nghiệm thực tế kết nối kinh tế giữa các nước trong khu vực. - Phân tích, đánh giá và làm rõ trình độ, cơ cấu, tiềm năng, lợi ích của việc kết nối kinh tế giữa hai nước Việt Nam và Nhật Bản. - Đề xuất các giải pháp thúc đẩy kết nối kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản nhằm tận dụng hiệu quả nguồn lực của hai nước trong thời gian tới. <p><i>2. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p><i>3. Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i></p> <p>Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
2	<p>Nghiên cứu mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (innovation) của Việt Nam thời kỳ đến năm 2030.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu lý thuyết về mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI). - Phân tích các mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI) ở những trình độ phát triển khác nhau của một số quốc gia lựa chọn; bài học cho Việt Nam. - Đánh giá thực trạng tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam; Phân tích hệ thống luật pháp, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. - Đề xuất khung chính sách và giải pháp nhằm xây dựng và phát triển Mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam giai đoạn đến năm 2030. 	<p><i>1. Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ bản chất mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; những điều kiện, bối cảnh ra đời và phát triển của mô hình tăng trưởng này. - Làm rõ các điều kiện, bối cảnh, hệ thống chính sách hỗ trợ, thúc đẩy mô hình mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở một số quốc gia lựa chọn ở những giai đoạn phát triển khác nhau; rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Phân tích, đánh giá thực trạng tăng trưởng dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam; Phân tích những hạn chế, rào cản của hệ thống thể chế, luật pháp, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. - Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và đề xuất khung chính sách, giải pháp phù hợp để thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. <p><i>2. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p><i>3. Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i></p> <p>Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
3	<p>Đánh giá mô hình và hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu trong thời gian qua và đề xuất mô hình, giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ những vấn đề lý luận về mô hình và hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. - Phân tích, đánh giá thực trạng mô hình và hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam. - Đề xuất mô hình và giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu trong giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. 	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ khái niệm về dịch vụ công thiết yếu, đầu tư, mô hình đầu tư và hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu; tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư và nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu. Những vấn đề trên phải được đặt trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. - Phân tích kinh nghiệm quốc tế về đầu tư và cách thức bảo đảm/nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho các dịch vụ công thiết yếu, nhất là kinh nghiệm của những nước có điều kiện tương tự như Việt Nam và rút ra các bài học cho Việt Nam, có cả những bài học thành công (để vận dụng) và các bài học thất bại (để rút kinh nghiệm). - Phân tích thực trạng đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu trong giai đoạn đổi mới; đánh giá hiệu quả đầu tư của nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu theo các tiêu chí và đánh giá tổng quát với việc chỉ rõ các thành công, các yếu kém và nguyên nhân gây ra các yếu kém; phân tích thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu. - Đề xuất quan điểm, định hướng, mô hình và giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu trong giai đoạn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. <p>2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p>	Tuyển chọn	



TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<p>3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>		
4	<p>Các rào cản tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển doanh nghiệp Việt Nam: thực trạng, những vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục</p>	<p>- Làm rõ về mặt lý luận những rào cản tài chính, tiền tệ và tác động của chúng đối với sự phát triển doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>- Phân tích chi rõ các rào cản tài chính, tiền tệ (nhất là các rào cản về mặt thể chế tài chính, tiền tệ) đối với sự phát triển của các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam từ sau cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ Châu Á 2008 đến nay.</p> <p>- Đề xuất giải pháp khắc phục một cách có hiệu quả các rào cản tài chính, tiền tệ nhằm đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp ở Việt Nam đến năm 2025.</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i></p> <p>- Về mặt lý luận cần làm rõ: các tác động/ảnh hưởng của tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển của doanh nghiệp; nhận diện được các rào cản chủ yếu của tài chính, tiền tệ (đặc biệt là các rào cản về mặt thể chế), chỉ rõ các rào cản mang tính khách quan và các rào cản mang tính chủ quan, làm rõ được tác động tiêu cực của các rào cản này đối với sự phát triển của doanh nghiệp; xác định tiêu chí đánh giá rào cản tài chính, tiền tệ đối với sự phát triển doanh nghiệp (trả lời câu hỏi căn cứ vào đâu để xác định đó là rào cản).</p> <p>- Phân tích kinh nghiệm quốc tế về tháo gỡ các rào cản tài chính, tiền tệ nhằm thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, chú ý kinh nghiệm của những nước có điều kiện tương tự như Việt Nam và rút ra các bài học cho Việt Nam, có cả những bài học thành công (để vận dụng) và các bài học thất bại (để rút kinh nghiệm).</p> <p>- Phân tích chi rõ các rào cản tài chính, tiền tệ (nhất là rào cản về mặt thể chế) và tác động tiêu cực của chúng đối với sự phát triển của các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam từ năm 2008 đến nay (từ sau khủng hoảng tài chính-tiền tệ Châu Á), chỉ rõ lý do/nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra các rào cản này; chỉ rõ những vấn đề cần tập trung giải quyết trong thời gian tới (những vấn đề đặt ra).</p> <p>- Đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp khắc phục một cách có hiệu quả các rào cản tài chính, tiền tệ nhằm đẩy mạnh/thúc đẩy</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<p>phát triển doanh nghiệp ở Việt Nam trong giai đoạn đến năm 2025.</p> <p>2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>		
5	<p>Nghiên cứu thực trạng và đề xuất chính sách, giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo (innovation) của doanh nghiệp Việt Nam.</p>	<p>- Nghiên cứu cơ sở lý luận về năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.</p> <p>- Phân tích kinh nghiệm của các nước về xây dựng năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp; bài học cho Việt Nam.</p> <p>- Phân tích, đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam; môi trường thể chế và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.</p> <p>- Đề xuất khung chính sách và giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của Doanh nghiệp Việt Nam.</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm:</i></p> <p>- Làm rõ được cơ sở lý luận về các yếu tố cấu thành năng lực đổi mới sáng tạo, đo lường năng lực đổi mới sáng tạo và các yếu tố tác động đến năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.</p> <p>- Làm rõ kinh nghiệm về xây dựng năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp ở một số quốc gia lựa chọn trong các điều kiện, môi trường thể chế, bối cảnh và trình độ phát triển khác nhau; rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</p> <p>- Phân tích, đánh giá thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam; tác động của môi trường thể chế, những hạn chế, rào cản của hệ thống luật pháp, chính sách đối với hoạt động đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp.</p> <p>- Làm rõ cơ sở khoa học và đề xuất khung chính sách, giải pháp phù hợp, hoàn thiện môi trường thể chế nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam.</p> <p>2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<p>pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>		
6	<p>Đánh giá tác động của các hiệp định thương mại tự do đến cơ cấu kinh tế và xác định các ngành có lợi thế phát triển trong cơ cấu kinh tế của Việt Nam</p>	<p>- Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về tác động của các hiệp định thương mại tự do đến cơ cấu kinh tế và xác định các ngành có lợi thế phát triển trong cơ cấu kinh tế.</p> <p>- Đánh giá tác động của các hiệp định thương mại tự do đến cơ cấu kinh tế của Việt Nam và xác định các ngành có lợi thế phát triển trong cơ cấu kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2017-2025.</p> <p>- Đề xuất các giải pháp nhằm tận dụng những tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của các hiệp định thương mại tự do đến cơ cấu kinh tế Việt Nam và các giải pháp phát triển hiệu quả các ngành có lợi thế phát triển trên.</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i></p> <p>- Làm rõ khung phân tích đánh giá tác động của các hiệp định thương mại tự do đến cơ cấu kinh tế và xác định các ngành có lợi thế phát triển trong cơ cấu kinh tế;</p> <p>- Sử dụng phương pháp CGE (Computable General Equilibrium) và các phương pháp phù hợp để đánh giá tác động của các hiệp định thương mại tự do đến cơ cấu kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016, dự báo tác động của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đến cơ cấu kinh tế và xác định các ngành có lợi thế phát triển trong cơ cấu kinh tế của Việt Nam giai đoạn tiếp theo 2017-2025;</p> <p>- Đề xuất các giải pháp nhằm tận dụng những tác động tích cực và hạn chế những tác động tiêu cực của các hiệp định thương mại tự do đến cơ cấu kinh tế Việt Nam và các giải pháp phát triển hiệu quả các ngành có lợi thế phát triển trong giai đoạn tới.</p> <p>2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
7	Luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng của Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu những vấn đề lý luận về sự cần thiết, các điều kiện (cần và đủ) và các nhân tố ảnh hưởng/tác động đến việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ nói chung, nợ của doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng nói riêng trong kinh tế thị trường. - Phân tích thực trạng nợ và mua bán nợ của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng giai đoạn 10 năm qua; các điều kiện, các nhân tố ảnh hưởng/tác động đến việc hình thành thị trường mua bán nợ của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng ở Việt Nam. - Đề xuất giải pháp hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng ở Việt Nam trong thời gian tới. 	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các khái niệm nợ và thị trường mua bán nợ, các yếu tố cấu thành của thị trường mua bán nợ; các điều kiện cần và đủ để có thể hình thành thị trường mua bán nợ; các nhân tố ảnh hưởng/tác động (thúc đẩy hoặc kìm hãm) việc hình thành thị trường mua bán nợ; nội dung/những công việc cần thực hiện để hình thành thị trường mua bán nợ. - Phân tích kinh nghiệm quốc tế về xây dựng/hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ, nhất là kinh nghiệm của những nước có điều kiện tương tự như Việt Nam và rút ra các bài học cho Việt Nam, có cả những bài học thành công (để vận dụng) và các bài học thất bại (để rút kinh nghiệm). - Phân tích, đánh giá thực trạng nợ và mua bán nợ ở Việt Nam; các điều kiện để hình thành thị trường mua bán nợ; các nhân tố thúc đẩy hay kìm hãm việc hình thành thị trường mua bán nợ; các vấn đề đặt ra cần giải quyết để có thể hình thành thị trường mua bán nợ ở Việt Nam. - Đề xuất quan điểm, định hướng đối với việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ; các giải pháp hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam (bám sát bài học kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra ở các phần trước); điều kiện để thực hiện giải pháp. <p>2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<p>3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>		
8	Cấu trúc khu vực Châu Á –Thái Bình Dương đến năm 2025 và chính sách của Việt Nam	<p>1. Những đặc điểm cơ bản và khả năng vận động của cấu trúc khu vực Châu Á-Thái Bình Dương đến năm 2025</p> <p>2. Chính sách cho Việt Nam nhằm thích ứng và phát huy những lợi thế mà cấu trúc khu vực tạo ra</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung sản phẩm</i></p> <p>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện của đề tài đáp ứng yêu cầu về mục tiêu nghiên cứu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định khái niệm cấu trúc khu vực và các cấu trúc an ninh – chính trị, kinh tế, văn hóa. - Phân tích những đặc điểm cơ bản, làm rõ những nhân tố quy định bản chất, mô hình cấu trúc khu vực Châu Á – Thái Bình Dương vào thời điểm hiện tại (2016 – 2018). - Phân tích vai trò và tác động của các cấu trúc an ninh – chính trị, cấu trúc kinh tế, cấu trúc văn hóa Châu Á – Thái Bình Dương đối với khu vực và Việt Nam. - Dự báo khả năng vận động, làm rõ cơ hội và thách thức của cấu trúc khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đến năm 2025 và đề xuất kiến nghị về chính sách của Việt Nam nhằm thích ứng và phát huy những lợi thế mà cấu trúc khu vực tạo ra. <p>1.2. Các báo cáo kiến nghị cụ thể (gửi bộ, ngành có liên quan): Đề xuất kiến nghị về chính sách của Việt Nam nhằm thích ứng và phát huy những lợi thế mà cấu trúc khu vực tạo ra.</p> <p>2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<p>3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>		
9	<p>Tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam.</p>	<p>- Làm rõ cơ sở khoa học về tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. - Đánh giá thực trạng và vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam. - Dự báo xu hướng, đề xuất khung pháp lý cho sự hình thành và phát triển của các loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam.</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i> - Xây dựng luận cứ khoa học về tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam. - Đánh giá thực trạng và vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế và những gợi mở cho Việt Nam. - Đề xuất quan điểm, giải pháp và khung pháp lý nhằm phát triển các loại hình tổ chức phi lợi nhuận đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội Việt Nam. 2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu. 3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>	Tuyển chọn	
10	<p>Nghiên cứu đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam</p>	<p>- Cung cấp luận cứ khoa học đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam. - Xây dựng được khung đánh giá và bộ tiêu chí đánh giá</p>	<p>1. <i>Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i> - Nghiên cứu cơ sở lý luận về đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập - Đánh giá thực trạng hiệu quả hoạt động và thực trạng công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành chính nhà nước</p>	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam.	<p>và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xây dựng khung đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam - Nghiên cứu và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam - Đề xuất các giải pháp, điều kiện áp dụng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam <p>2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>		
11	Những vấn đề lý luận và thực tiễn về sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam. 2. Nghiên cứu đánh giá thực trạng sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hiện nay. 3. Dự báo và đề xuất giải pháp nhằm phát huy sức 	<p>1. <i>Yêu cầu với nội dung của sản phẩm:</i></p> <p>1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện của đề tài đáp ứng yêu cầu về mục tiêu nghiên cứu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam; - Các thành tố thuộc sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam; - Vai trò về sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam; - Kinh nghiệm phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam trong 	Tuyển chọn	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p> mạnh mẽ văn hóa Việt Nam.</p>	<p> lịch sử và kinh nghiệm quốc tế hiện nay; - Thực trạng sức mạnh mẽ văn hóa Việt Nam hiện nay, chỉ rõ những thành tựu và hạn chế. 1.2. Các báo cáo kiến nghị cụ thể (gửi bộ, ngành có liên quan): Dự báo và đề xuất chính sách và giải pháp thực hiện nhằm phát huy sức mạnh mẽ văn hóa Việt Nam. 2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chỉ rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu. 3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>		
12	<p> Văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế</p>	<p> 1. Xác định một số vấn đề lý luận về văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. 2. Thực trạng văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam hiện nay: Biểu hiện của văn hóa tiêu dùng; Các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam; Xu hướng của văn hóa tiêu dùng Việt Nam trong thời gian tới.</p>	<p> 1. <i>Yêu cầu với nội dung của sản phẩm:</i> 1.1. Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện của đề tài đáp ứng yêu cầu về mục tiêu nghiên cứu đặt ra; nội dung các báo cáo cần làm rõ một số vấn đề cơ bản sau: - Khung lý thuyết về văn hóa tiêu dùng; - Thực trạng qua mức độ, biểu hiện của văn hóa tiêu dùng; - Các yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến văn hóa tiêu dùng; - Dự báo xu hướng của văn hóa tiêu dùng trong thời gian tới. 1.2. Các báo cáo kiến nghị cụ thể (gửi bộ, ngành có liên quan): Đề xuất kiến nghị và giải pháp thúc đẩy văn hóa tiêu dùng, kích cầu sử dụng hàng Việt Nam, tăng hiệu quả tiếp cận của doanh nghiệp tới</p>	<p> Tuyển chọn</p>	



TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		<p>3. Đề xuất kiến nghị và giải pháp định hướng văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam hiện nay.</p>	<p>người tiêu dùng đối với sản phẩm lương thực, thực phẩm, sản phẩm đồ uống không cồn và sản phẩm dệt may.</p> <p>2. <i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i> Phương thức tổ chức áp dụng kết quả nghiên cứu (báo cáo, giải pháp khoa học) rõ ràng và mang tính khả thi; chi rõ được địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p>3. <i>Yêu cầu phổ biến kết quả và đào tạo:</i> Sách chuyên khảo (bản thảo), bài báo khoa học; tham gia đào tạo sau đại học.</p>		